

VINACAPITAL-VIBF

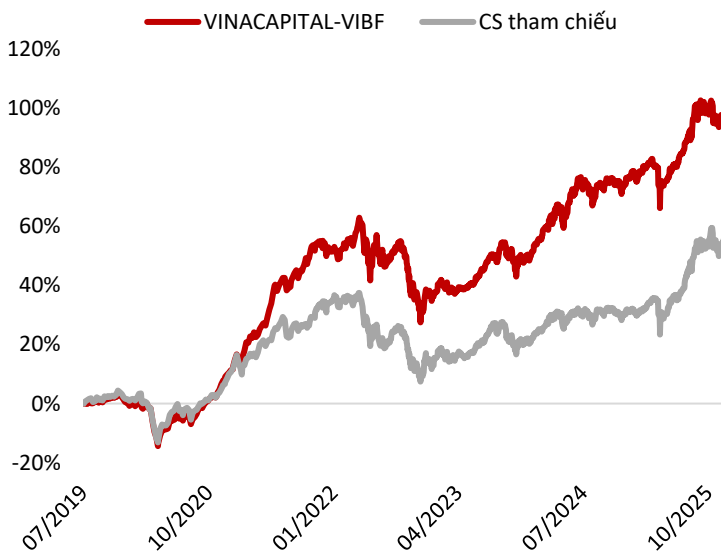
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,397.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	19,544.5	
Lợi nhuận tháng 11/2025 (%)	(0.6)	1.8
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	9.5	18.8
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	13.0	11.4
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	12.5	8.1
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.0	7.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	95.4	55.8

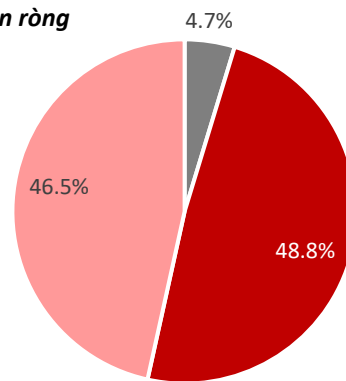
*CSTC: Chỉ số tham chiếu

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 đến ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2025 (x)	11.2	13.5
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.6	2.1
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.3	15.5
Lợi suất cổ tức 2025 (%)	2.1	1.7
Số lượng chứng khoán	24	418

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.7
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.3

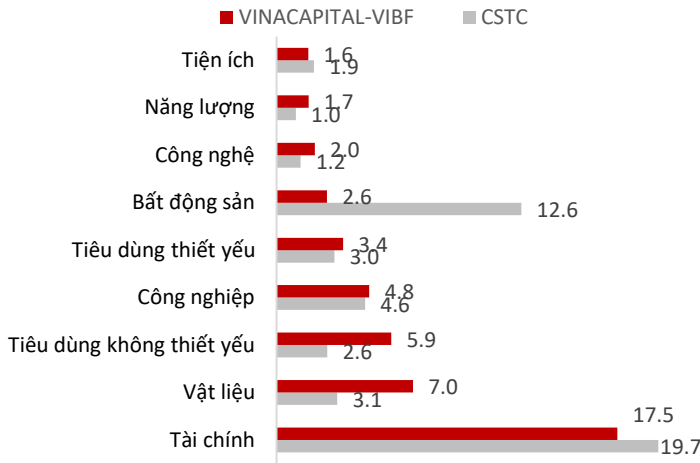
Chỉ số danh mục

Hệ số Sharpe (5 năm)	1.0	0.7
----------------------	-----	-----

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	5.6
	HPG	Vật liệu	3.8
	VCB	Tài chính	2.8
	CTG	Tài chính	2.7
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	2.7
Trái phiếu	HDB124023	Tài chính	3.6
	HDC12502	Bất động sản	3.4
	NLG12501	Bất động sản	1.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong tháng 11, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đạt 34,3 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Khối ngân hàng và bất động sản tiếp tục dẫn đầu, lần lượt chiếm 53% và 26% tổng giá trị phát hành. Lãi suất phát hành bình quân của khối ngân hàng khoảng 6,6%, dao động từ 5,2% đến 8,0%; trong khi khối bất động sản ghi nhận mức bình quân cao hơn, khoảng 9,5%, dao động từ 9,0% đến 12,0%. Về kỳ hạn, trái phiếu ngân hàng có thời gian đáo hạn trung bình 5,9 năm, thấp hơn so với mức 7,3 năm của nhóm bất động sản. Ngoài ra, ngành xây dựng ghi nhận đợt huy động 4,0 nghìn tỷ đồng, tương đương 11% tổng giá trị phát hành riêng lẻ, đến từ CTCP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn - một thành viên của Vingroup. Đáng chú ý, doanh nghiệp này cũng huy động 4,0 nghìn tỷ đồng trong tháng 10/2025. Không có doanh nghiệp phát hành trên thị trường trái phiếu công chúng trong tháng 11.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau hai tháng giảm liên tiếp, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 3,1% trong tháng 11. Tuy nhiên, toàn bộ mức tăng này đến từ nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup, với hai mã VIC và VPL tăng mạnh lần lượt 36% và 23%. Trong khi đó, phần lớn thị trường vẫn chịu áp lực bán đáng kể, đặc biệt ở các ngành Công nghệ, Tài chính và Vật liệu, với mức giảm tương ứng -5,9%, -2,1% và -2,0%. Nếu loại trừ đóng góp của VIC và VPL, chỉ số VN-Index thực tế giảm trong tháng 11. Diễn biến giá kém tích cực diễn ra ngay cả với những doanh nghiệp có tăng trưởng lợi nhuận cao trong 9 tháng đầu năm, làm gia tăng sự hoài nghi của nhà đầu tư. (tiếp theo ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Thanh khoản thị trường tiếp tục suy yếu trong tháng 11, với giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 25,3 nghìn tỷ đồng – mức thấp nhất trong 5 tháng. Khối ngoại duy trì đà bán ròng, với tổng giá trị bán đạt 8,2 nghìn tỷ đồng trong tháng, nâng lượng bán ròng từ đầu năm lên mức kỷ lục 137 nghìn tỷ đồng. Việc thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng vẫn chưa tạo ra sức hút rõ rệt đối với nhà đầu tư nước ngoài như kỳ vọng.

Về kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất duy trì tăng trưởng tích cực trong tháng 11. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ ngành chế biến – chế tạo tăng 11,8%. Xu hướng này phù hợp với sự phục hồi ổn định của thương mại quốc tế, khi xuất khẩu 11 tháng tăng 15,1% so với cùng kỳ, và đơn hàng xuất khẩu mới – theo báo cáo PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global – đạt mức cao nhất trong 15 tháng.

Ở chiều ngược lại, tiêu dùng nội địa có dấu hiệu chậm lại. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sau khi loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 6,8% trong 11 tháng, thấp hơn mức 7,1% của 10 tháng đầu năm, một phần do ảnh hưởng của lũ lụt tại các tỉnh Nam Trung Bộ. Lạm phát tháng 11 tăng nhẹ lên 3,6% so với cùng kỳ, chủ yếu do giá lương thực – thực phẩm chịu tác động của thời tiết.

Lãi suất và tỷ giá là điểm đáng chú ý trong những tuần qua. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm, trung bình ở mức 4,6% trong tháng 9 và 10, đã tăng lên 5,3% trong tháng 11, và vượt 7% trong tuần đầu tháng 12. Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng đã tăng 100–150 điểm cơ bản trong ba tháng qua tùy từng ngân hàng. Hiện các ngân hàng thương mại tư nhân huy động ở mức phổ biến trên 7% cho kỳ hạn 12 tháng. Áp lực tỷ giá tạm lắng nhờ mặt bằng lãi suất tăng; tỷ giá USD/VND tương đối ổn định trong khoảng một tháng gần đây, thậm chí giảm nhẹ khoảng 0,2% so với cuối tháng 9. Chênh lệch giữa tỷ giá tự do và tỷ giá liên ngân hàng cũng thu hẹp từ hơn 6% trong tháng 11 xuống còn khoảng 4% hiện nay.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL- VIBF giảm 0,6% trong tháng 11, phần lớn do sự tác động của hai nhóm ngành chiếm tỉ trọng lớn trong danh mục là ngân hàng (-3,6%) và tiêu dùng không thiết yếu (-3,5%). Ngược lại, năng lượng (+20,1%) và công nghiệp (+2,4%) là những nhóm ngành đóng góp tích cực.

Mặc dù doanh số bán lẻ có sự chững lại tạm thời do ảnh hưởng của ngập lụt, ngành hàng tiêu dùng – chiếm gần 10% danh mục – vẫn là một trong những chủ đề đầu tư yêu thích của quỹ cho năm sau. Ngành đang bước vào giai đoạn tăng trưởng bứt phá, được hỗ trợ bởi nỗ lực của Chính phủ trong việc chuẩn hóa khu vực kinh tế phi chính thức và ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, qua đó đẩy nhanh quá trình dịch chuyển từ thương mại truyền thống sang thương mại hiện đại. Các doanh nghiệp dẫn đầu với thương hiệu mạnh và bảng cân đối tài chính lành mạnh được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất. Chẳng hạn, Bách Hóa Xanh (MWG) và WinCommerce (MSN) dự kiến đẩy mạnh mở rộng mạng lưới cửa hàng trên 20%-40% trong năm tới. Tăng trưởng lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp thuộc ngành này ước đạt ~18%, với định giá ở nền hợp lý trong năm sau. Chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp này có khả năng thu hút dòng tiền trong bối cảnh thị trường đang tìm kiếm các cơ hội đầu tư có chất lượng.

Trong ngắn hạn, lãi suất tăng và sự tập trung tăng giá vào một số ít cổ phiếu – dù lợi nhuận doanh nghiệp nhìn chung tích cực – đang ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên, hướng đến năm 2026, chúng tôi kỳ vọng Chính phủ sẽ tiếp tục duy trì sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô và niềm tin thị trường, qua đó hỗ trợ sự phát triển bền vững của thị trường vốn. Đáng chú ý, ngoại trừ nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup, phần còn lại của thị trường đang giao dịch ở mức định giá hấp dẫn, với P/E 12 tháng là 12,6 lần vào cuối tháng 11. Trong 5 năm gần đây, định giá thị trường chỉ thấp hơn mức này trong hai giai đoạn: (1) thời điểm khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp và sự kiện Vạn Thịnh Phát tháng 10/2022, và (2) tháng 4/2025 khi Mỹ bất ngờ áp mức thuế đối ứng rất cao. Chúng tôi tin rằng định giá hiện tại của thị trường – cũng như của danh mục quỹ – đang mang lại cơ hội hấp dẫn cho nhà đầu tư dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%	2.7%	2.6%	3.1%	5.3%	-1.0%	-1.0%	-0.6%		9.5%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dươì bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.